

Số: /2019/QĐ-UBND

Long An, ngày tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh quy định một số nội dung chi, mức chi và định mức phân bổ kinh phí nguồn kinh phí đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Long An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 22/2017/QĐ-TTg ngày 22/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02/01/2018 của Bộ Tài chính Quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông;

Thực hiện Quyết định số 901/QĐ-BTC ngày 13/6/2018 của Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21/5/2019 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02/01/2018 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung chi, mức chi và định mức phân bổ kinh phí nguồn kinh phí đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Long An;

Căn cứ văn bản số 6907/UBND-KSTTHC ngày 06/12/2019 về việc ủy quyền điều hành, xử lý công việc của UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 3443/TTr-SGTVT ngày 29/11/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 của HĐND tỉnh quy định một số nội dung chi, mức chi và định mức phân bổ kinh phí nguồn kinh phí đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Long An, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Long An.

Các nội dung, mức chi khác phục vụ công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Long An không quy định tại quyết định này thì thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02/01/2018, Thông tư số 28/2019/TT-BTC ngày 21/5/2019 của Bộ Tài chính và các quy định về chế độ công tác phí, hội nghị, tập huấn; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; thi đua khen thưởng;... được triển khai trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Ban An toàn giao thông tỉnh; Sở Giao thông vận tải; Công an tỉnh và Ủy ban nhân dân, Ban An toàn giao thông các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là cấp huyện);

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý sử dụng kinh phí đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh;

c) Các lực lượng trực tiếp tham gia công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

3. Nội dung chi, mức chi

a) Chi hỗ trợ các đối tượng làm nhiệm vụ công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông:

- Hỗ trợ lực lượng Công an xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là cấp xã), lực lượng dân phòng, dân phố, lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng đoàn viên thanh niên làm nhiệm vụ điều tiết giao thông trong các khu vực có lưu lượng phương tiện tham gia giao thông cao và các khung giờ cao điểm, các ngày nghỉ cuối tuần, các ngày nghỉ Lễ, Tết: mức chi 100.000 đồng/người/ca (thời gian làm nhiệm vụ từ đủ 4 giờ trở lên);

- Hỗ trợ lực lượng tình nguyện viên tham gia sơ cấp cứu cho người bị nạn trong các vụ tai nạn giao thông trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố Tân An. mức chi 300.000 đồng/người/ca (thời gian làm nhiệm vụ từ đủ 4 giờ trở lên).

b) Chi hỗ trợ lập báo cáo thống kê, theo dõi, phân tích số liệu tai nạn giao thông (báo cáo tháng, định kỳ, báo cáo đợt cao điểm, đợt xuất) phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông:

- Cấp tỉnh: 500.000 đồng/đơn vị/tháng;

- Cấp huyện: 400.000 đồng/đơn vị/tháng.

c) Chi vận hành số điện thoại đường dây nóng về trật tự an toàn giao thông:

- Cấp tỉnh: 300.000 đồng/đơn vị/tháng;

- Cấp huyện: 200.000 đồng/đơn vị/tháng.

d) Chi xây dựng các chương trình, đề án về bảo đảm TTATGT, nhân rộng các mô hình điểm về bảo đảm TTATGT:

- Cấp tỉnh: 500.000 đồng/văn bản;
- Cấp huyện: 300.000 đồng/văn bản;
- Cấp xã: 200.000 đồng/văn bản.

đ) Chi xây dựng kế hoạch, kiểm tra, biện pháp phối hợp với các ban ngành và chính quyền các cấp (bao gồm cấp xã) trong việc thực hiện các biện pháp về bảo đảm TTATGT và khắc phục ùn tắc giao thông, nhân rộng các mô hình điểm về bảo đảm TTATGT (Xây dựng kế hoạch, mời các ngành liên quan, thành lập đoàn kiểm tra, báo cáo, đề xuất phương hướng xử lý):

- Cấp tỉnh: 1.500.000 đồng/cuộc, Trưởng đoàn: 150.000 đồng/buổi, thành viên 100.000 đồng/buổi;
- Cấp huyện: 1.200.000 đồng/cuộc; Trưởng đoàn: 120.000 đồng/buổi, thành viên 80.000 đồng/buổi;
- Cấp xã: 1.000.000 đồng/cuộc; Trưởng đoàn: 80.000 đồng/buổi, thành viên 60.000 đồng/buổi.

e) Chi hội nghị sơ kết, tổng kết, hội thảo, tập huấn triển khai thực hiện nhiệm vụ, công tác bảo đảm TTATGT; tập huấn về công tác đảm bảo TTATGT thực hiện theo quy định tại Quyết định số 72/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

g) Đối với các nội dung chi chưa có mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, Trưởng ban An toàn giao thông cấp tỉnh, cấp huyện quyết định mức chi phù hợp với hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ trong phạm vi dự toán được giao và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

4. Nguồn kinh phí

- a) Ngân sách địa phương bố trí từ nguồn chi các hoạt động kinh tế theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành;
- b) Ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông;
- c) Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

5. Định mức phân bổ kinh phí

Căn cứ vào tình hình thu xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực giao thông của các địa phương, tỷ lệ phân bổ kinh phí an toàn giao thông (do Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh) năm 2019 trở về sau đối với Công an tỉnh và Ban An toàn giao thông 15 huyện, thị xã, thành phố cụ thể như sau:

- a) Phân bổ 70% kinh phí an toàn giao thông cho Công an tỉnh (bao gồm cả công an các huyện, thị xã, thành phố);
- b) Phân bổ 30% còn lại của kinh phí an toàn giao thông cho Ban An toàn giao thông các huyện, thị xã, thành phố, cụ thể như sau:
 - Đối với huyện Bến Lức, huyện Đức Hòa và thành phố Tân An: mỗi địa phương 2,5%;

- Đối với huyện Cần Giuộc, huyện Tân Thạnh, huyện Cần Đước, huyện Thủ Thừa, huyện Thạnh Hóa và thị xã Kiến Tường: mỗi địa phương 2%;

- Đối với huyện Tân Trụ, huyện Châu Thành, huyện Mộc Hóa: mỗi địa phương 1,8%;

- Đối với huyện Đức Huệ, huyện Vĩnh Hưng, huyện Tân Hưng: mỗi địa phương 1,7%.

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23/12/2019 và bãi bỏ Quyết định số 4716/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí đảm bảo trật tự an toàn giao thông do ngân sách nhà nước cấp trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 3. Chánh Văn phòng ĐDBQH, HĐND và UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục KSTTHC – VPCP;
- Cục KTVB QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TT.UBMTTQVN và các Đoàn thể tỉnh;
- TTPVHCC (cổng thông tin điện tử tỉnh);
- Phòng KTTC, CTHĐND;
- Lưu: VT, SGTVT, An.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH